

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2024/HS-PT**

Ngày 17-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

Bà Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Tuấn D do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1988 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/02/2020, bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ (đã chấp hành xong).

Tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

2. Quách Tuấn D, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1983 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Tiến D1, sinh năm 1956 và bà Lê Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1982 và 01 con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc (bản án số 61/2019/HS-ST)

Tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

- Ngoài ra còn có 07 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/5/2023, Nguyễn Thanh T đang ở xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì nhận được điện thoại của Nguyễn Duy H hỏi “nay có đi đánh bạc đâu không, cho anh đi với”. T trả lời “có”. H tiếp tục hỏi T “hôm nay chị Th có đi đánh bạc không” (tức là Kiều Thị Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội 1, L, H, Hà Nội). T trả lời H là “có” và bảo H đi đến M, xã Tr, huyện Ch, TP. Hà Nội có người đón đi đánh bạc. Sau đó, T gọi điện thoại cho chị Th hỏi có đi đánh bạc không, chị Th đồng ý. Lúc này, T gọi điện cho Nguyễn Văn L bảo L về bố trí địa điểm cho khách đến đánh bạc, T thỏa thuận với L là thu mỗi người đến đánh bạc là 300.000đ, trong đó T được hưởng 100.000đ, còn L được hưởng 200.000đ, L đồng ý. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Phương Đ bảo lên M, xã Tr, huyện Ch, TP. Hà Nội đón H và lấy bát đĩa bằng sứ đến nhà anh L để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền.

Nguyễn Thanh T thỏa thuận với Đ khi mọi người đánh bạc thì thu của mỗi người chơi số tiền 300.000đ, trong đó bảo Đ cầm lấy số tiền 100.000đ để trả tiền xe và chi tiêu cá nhân giữa Đ và T, còn đưa số tiền 200.000đ cho L là tiền bố trí địa điểm, Đ đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ, H, Quách Tuấn D, Đặng Văn C1, Đặng Văn T1, Phạm Thị Q, Kiều Thị Th, Phạm Văn B, Nguyễn Viết D1 và Nguyễn Văn Q1 đến nhà L để đánh bạc. Sau đó tất cả mọi người cùng xuống tầng hầm nhà L, lúc này chiếu trúc đã chải sẵn ở dưới nền nhà, Đ lấy bát, đĩa và lá bài chẵn đưa cho H để cắt thành 04 quân vị. Sau đó D, C1, T1, H, Q, Q1 ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, còn L, B, D1, Th, Đ ngồi xem không tham gia đánh bạc. D là người xóc cái, khi mọi người đánh bạc được khoảng 05 phút thì Đ thu tiền của những người đánh bạc là 300.000đ/01 người. Sau đó, C1, T1, Q, H, Q1 và D tiếp tục đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền từ khoảng 15 giờ đến 15 giờ 30 phút cùng

ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình bắt quả tang và thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc số tiền là 26.100.000đ, 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị và 01 chiếu trúc. Trong quá trình kiểm tra bắt giữ thì Q1 bỏ chạy được.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Phương Đ đã thu số tiền 300.000đ của Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Duy H, Phạm Thị Q, Đặng Văn T1, Đặng Văn C1 được tổng số tiền là 1.500.000đ, Đ chưa kịp đưa tiền cho Nguyễn Văn L như thỏa thuận, khi bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình bắt quả tang thì Nguyễn Phương Đ đã bỏ số tiền thu được của những người tham gia đánh bạc xuống chiếu bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: Nguyễn Văn Q1 sử dụng số tiền là 2.300.000đ; Đặng Văn C1 sử dụng số tiền đánh bạc là 7.300.000đ; Đặng Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc là 7.900.000đ; Nguyễn Duy H sử dụng số tiền đánh bạc là 2.900.000đ; Phạm Thị Q sử dụng số tiền đánh bạc là 5.700.000đ. Còn Quách Tuấn D là người xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 07/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Tổ chức đánh bạc. Bị cáo Quách Tuấn D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Tuấn D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Quách Tuấn D kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:

- Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định.

- Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và bị cáo Quách Tuấn D 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T, D có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Quách Tuấn D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác cung cấp thông tin quan trọng giúp cơ quan pháp luật trong việc phát hiện tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, được Công an xã C xác nhận, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện tại là lao động duy nhất trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận. Bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tài liệu thể hiện bị cáo là cháu ruột của ông Nguyễn Xuân Tr là người có công với cách mạng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất (giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L), đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.3. Đối với bị cáo Quách Tuấn D là đồng phạm tội đánh bạc, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn hiện là lao động duy nhất trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo trước đó tuy đã bị kết án nhưng về tội ít nghiêm trọng và đã được xóa án tích. Biên bản xác minh tại Công an quận C, TP. Hà Nội ngày 08/6/2023 về nội dung ngày 17/4/2004 công an lập danh chỉ bản số 4342, kết quả cho thấy Công an quận C không thể hiện hình thức xử lý gì đối với D.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tài liệu thể hiện bị cáo là cháu ruột của Liệt sĩ Quách Công Th2 (giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L ngày 29/11/2023) đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Tuấn D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình (Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo). Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Quách Tuấn D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Tuấn D 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/01/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Tuấn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án (17/01/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. L;
- TAND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn

